

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/5/2021  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH- TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền**

**2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp BM A, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

+Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp BM A, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Anh Đ có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh và chị Lê Thị H chung sống với nhau trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa pH và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 21/11/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Đ xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị H ghen tuông vô cớ, mặc dù anh đã nhiều lần giải thích nhưng chị H vẫn không chịu nghe, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, không còn hạnh phúc, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Hiện vợ chồng anh

đã sống ly thân với nhau, từ khi vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai, không có liên lạc gì với nhau. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng anh chung sống có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Kim TH, sinh ngày 21/11/2016, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng chung sống có tài sản chung nhưng anh để lại cho chị H nuôi con nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung: anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn anh không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Lê Thị H: Mặc dù chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lê Thị H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Lê Thị H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Kim TH, sinh ngày 21/11/2016 cho chị Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc anh Đ phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Chị Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị H.

[2] Về nội dung vụ án: giữa anh Đ và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh Đ và chị H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Đ xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Đ và chị H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: xét thấy, từ lúc vợ chồng anh Đ và chị H sống ly thân với nhau, chị H là người trực tiếp nuôi con chung. Chị H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn Đ xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ; Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị H.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Kim TH, sinh ngày 21/11/2016 cho chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008206 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã AT A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*ĐH, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Hôm nay, vào lúc      giờ      phút ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Phòng nghị án  
Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

-Và các vị Hội thẩm:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2018 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Lê Kim Chúc**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn: Anh Trương Minh Hiếu**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim Chúc; Xử cho chị Lê Kim Chúc được ly hôn với anh Trương Minh Hiếu.

2/. Về nuôi con chung: Giao cả ba người con tên Trương Thị Bích Tiên, sinh ngày 11/11/2003, Trương Thị Huyền Trân, sinh ngày 26/5/2005 và Trương Thị Huyền Trang, sinh ngày 02/4/2007 cho chị Lê Kim Chúc được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Trương Minh Hiếu có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Lê Kim Chúc không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trương Minh Hiếu.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Lê Kim Chúc phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006959 ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lê Kim Chúc biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Trương Minh Hiếu được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết lúc vào lúc.....giờ.....phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**